

Số: /2024/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13
tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm
y tế;
Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10
năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số
điều của Luật Bảo hiểm y tế;
Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội
phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi giai đoạn 2021-2030;
Thực hiện Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2025;
Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối
tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn.

b) Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số.

c) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho từng giai đoạn.

d) Người dân tộc thiểu số không phải là học sinh, sinh viên đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

Ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế), địa phương hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế như sau:

1. Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Hỗ trợ 10% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

4. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được địa phương hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì được hưởng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị quyết này từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025; bãi bỏ Nghị quyết số 121/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho một số đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021.

3. Ngân sách nhà nước cấp tỉnh hỗ trợ cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026.

Trường hợp đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này đã đóng bảo hiểm y tế trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, người tham gia bảo hiểm y tế không được hoàn trả phần chênh lệch theo mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế của Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Y tế);
- Vụ Pháp chế (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);
- Thường trực Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <https://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên